

Số: 6888/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

TIÊU - HOND, USAID
các phòng ban, địa vị,
MTR - địa vị, MP, TR

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Xét đề nghị của Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong tại Văn bản số 1299/DVCI-KHTC ngày 29 tháng 12 năm về Phương án giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước tại thành phố và ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại Tờ trình số 10562/STC-BVG ngày 30 tháng 12 năm 2016 về ban hành giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố như sau:

1. Phân nhóm (áp dụng đối với trông giữ xe đạp, xe đạp điện, xe điện, xe máy):

- Nhóm 1: gồm các địa điểm trông giữ tại trường học, bệnh viện.

- Nhóm 2: gồm các địa điểm trông giữ tại chợ, siêu thị, chung cư hạng III, IV, cửa hàng kinh doanh (dịch vụ, thời trang, ăn uống,...) và các trụ sở cơ quan, tổ chức (trừ cơ quan hành chính nhà nước).

- Nhóm 3: chung cư hạng I, II, khu vui chơi, giải trí, nhà hàng, khách sạn, vũ trường, rạp hát và các trung tâm thương mại phức hợp.

2. Phân khu vực (áp dụng đối với trông giữ ô tô):

- Khu vực 1: quận 1, 3, 5.
- Khu vực 2: các quận, huyện còn lại.

3. Quy định về thời gian:

- Thời gian ban đêm được xác định từ 21 giờ ngày hôm trước đến 5 giờ ngày hôm sau.

- Trường hợp thời gian trông giữ xe trong 2 giai đoạn: trước và sau 21 giờ thì tính phí như sau:

+ Nếu tổng thời gian trông giữ ít hơn 10 giờ: tính mức giá ban ngày hoặc ban đêm (thời gian trông giữ trước 21 giờ nhiều hơn thời gian trông giữ sau 21 giờ thì thu theo mức giá ban ngày và ngược lại).

+ Nếu tổng thời gian trông giữ từ 10 giờ trở lên thì thu theo giá cả ngày và đêm.

4. Mức giá:

- Xe đạp, xe đạp điện (kể cả trông giữ mũ bảo hiểm):

Thời gian	Đơn vị tính	Mức giá tối đa		
		Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
Ngày	đồng/xe/lượt	500	1.000	2.000
Đêm	đồng/xe/lượt	1.000	2.000	4.000
Cả ngày và đêm	đồng/xe/lượt	1.500	3.000	6.000
Tháng	đồng/xe/tháng	25.000	30.000	100.000

- Xe máy (xe số và xe tay ga), xe điện (kể cả trông giữ mũ bảo hiểm của xe máy, xe điện):

Thời gian	Đơn vị tính	Mức giá tối đa		
		Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
Xe số dưới 175cm³, xe điện:				
Ngày	đồng/xe/lượt	2.000	3.000	4.000
Đêm	đồng/xe/lượt	3.000	4.000	5.000
Cả ngày và đêm	đồng/xe/lượt	5.000	7.000	9.000
Tháng	đồng/xe/tháng	100.000	100.000	200.000
Xe tay ga, xe số từ 175cm³ trở lên:				
Ngày	đồng/xe/lượt	3.000	4.000	5.000
Đêm	đồng/xe/lượt	4.000	5.000	6.000
Cả ngày và đêm	đồng/xe/lượt	7.000	9.000	11.000
Tháng	đồng/xe/tháng	150.000	200.000	250.000

- Ô tô:

Thời gian	Đơn vị tính	Mức giá tối đa	
		Khu vực quận 1, 3, 5	Các quận, huyện còn lại
Từ 10 chỗ trở xuống:			
Ngày	đồng/xe/lượt	20.000	15.000
Đêm	đồng/xe/lượt	40.000	30.000
Cả ngày và đêm	đồng/xe/lượt	60.000	45.000
Tháng	đồng/xe/tháng	1.000.000	750.000
Trên 10 chỗ:			
Ngày	đồng/xe/lượt	25.000	20.000
Đêm	đồng/xe/lượt	50.000	40.000
Cả ngày và đêm	đồng/xe/lượt	75.000	60.000
Tháng	đồng/xe/tháng	1.250.000	1.000.000

Điều 2. Mức giá quy định tại Điều 1 Quyết định này không áp dụng đối với:

- Trông giữ xe tại các cơ quan hành chính nhà nước;
- Trông giữ xe tại các dự án đầu tư kinh doanh dịch vụ chuyên về trông giữ xe được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư với nguồn vốn ngoài ngân sách. Mức giá tối đa tại các địa điểm này áp dụng đối với từng dự án cụ thể và do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. Trong quá trình thực hiện, trường hợp cần điều chỉnh giá phù hợp tình hình thị trường, giao Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong xây dựng phương án giá gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- TTUB: CT, PCT/KT;
- VPUB: PVP/KT;
- Phòng KT, ĐT;
- Lưu: VT, (KT/Cg).40

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Vĩnh Tuyên